

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS- ST
Ngày: 08- 9- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Võ

Ông Vũ Quý Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Sầm Thị T- sinh ngày 22 tháng 8 năm 1951 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Quốc T1 sinh năm 1923 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1928 (đều đã chết); có chồng là Trần Xuân Đ sinh năm 1949 và 02 con (lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1977);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 225/QĐ- XPVPHC, ngày 21/10/2020 bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000 đồng. Sầm Thị T chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 68/QĐ- XPHC, ngày 25/01/2013 bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng. Sầm Thị T đã nộp phạt ngày 29/01/2013.

- Tại Quyết định số 92/QĐ-XPVPHC, ngày 08/4/2017 bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000 đồng. Sầm Thị T đã nộp phạt ngày 06/6/2017.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2022 đến ngày 15/8/2022, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đào Văn L- sinh năm 1967

Trú tại: Khu V, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1959

Trú tại: Khu 2, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đức G- sinh năm 1978

Trú tại: Khu 4, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Thanh X

Trú tại: Khu 2, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 12 phút ngày 25/4/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 ở khu 2, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, Công an xã P, huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với: Nguyễn Thị M, Sầm Thị T sinh năm 1951 ở khu 6, xã B, huyện Đoan Hùng, Đào Văn L sinh năm 1967 ở khu V, xã P, huyện Đoan Hùng và Nguyễn Đức G, sinh năm 1978 ở khu 4, xã P, huyện Đoan Hùng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm”, thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 4.250.000đ (*bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng; 01 đệm nhung màu đỏ, họa tiết màu đỏ trắng.

Quá trình xác minh, Sầm Thị T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Xét thấy hành vi của T có dấu hiệu tội phạm, ngày 04/5/2022, Công an xã P ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Thị M mở cửa hàng bán cá mòi, thuốc bảo vệ thực vật tại nhà ở khu 2, xã P, huyện Đoan Hùng. Sáng ngày 25/4/2022, khi M đang bán hàng thì Sầm Thị T, Đào Văn L đến cửa hàng của M mua hàng. M, T và L rủ nhau đánh

bạc, thắng thua bằng tiền. Lúc này, có thêm Nguyễn Đức G đến mua hàng, M rủ G cùng đánh bạc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, M, T, L và G vào phòng bếp nhà M. Tại đây có 01 chiếu nhựa được trải sẵn ở giữa phòng, M lấy 01 thảm nhung để lên trên chiếu làm chỗ chia bài, lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, rồi M và T, L, G cùng ngồi xuống chiếu, thống nhất đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm” như sau: Dùng bộ bài Tú lơ khơ chia cho mỗi người chơi 09 quân bài, riêng người chia bài có 10 quân và là người đánh quân bài đầu tiên cho người liền kề bên phải, nếu tạo thành “Phỏm” thì người liền kề cầm quân bài đó, rồi đánh 01 quân bài khác của mình cho người kế tiếp, nếu quân bài không tạo thành “Phỏm” thì bốc 01 quân bài trên chiếu, rồi tiếp tục đánh 01 quân bài cho người tiếp theo. “Phỏm” tức là bộ 03 quân bài cùng số (2,3,4,5,6,7,8,9,10) hoặc cùng chữ (A,J,Q,K) hoặc bộ 03 quân bài có chất giống nhau (rô, cơ, bích, tép) và liên tiếp theo thứ tự (2-3-4-5-6-7-8-9-10-J-Q-K-A). Ván bài kết thúc khi có người chơi “Ù”, tức là ghép được 03 “Phỏm”, mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền 250.000đ. Nếu không có ai “Ù” thì ván bài kết thúc khi mỗi người chơi đều đã đánh 4 quân bài và hạ bộ “Phỏm” xuống, tính tổng điểm các quân bài còn lại (A là 01 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm). Người thắng là người có tổng điểm các quân bài còn lại thấp nhất. Người thắng được người về nhì trả 50.000đ, người về ba trả 100.000đ, người về bét trả 150.000đ. Nếu có hai người bằng điểm nhau thì người nào hạ bài trước sẽ có xếp hạng cao hơn. Nếu người không có “Phỏm” nào (gọi là “Cháy”) thì xếp hạng bét và phải trả cho người thắng 200.000đ.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc, thắng thua bạc như sau:

Nguyễn Thị M sử dụng 1.750.000đ; Sầm Thị T sử dụng 800.000đ; Nguyễn Đức G sử dụng 1.000.000đ; Đào Văn L sử dụng 700.000đ. Tổng số tiền bốn người sử dụng đánh bạc là 4.250.000đ. Khi đánh bạc, Nguyễn Đức G bị thua 900.000đ, những người còn lại không xác định được số tiền thắng, thua bạc là bao nhiêu.

Quá trình M, T, L, G đánh bạc, không ai sử dụng tài sản gì khác để đánh bạc; không có ai canh gác; không có ai thu tiền hồ, không có ai cho vay tiền để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi M, T, L, G đang đánh bạc thì bị Công an xã P kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT- VKSDH ngày 10/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Sầm Thị T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sầm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Sầm Thị T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với Sầm Thị T để sung quỹ nhà nước, mỗi tháng là: $3.336.000đ \times 5\% = 166.800đ$ (Một trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng). Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.250.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 đệm nhung.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Sầm Thị T, do bị cáo là người cao tuổi.

* Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

* Bị cáo Sầm Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Sầm Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra khác. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 10 phút ngày 25/4/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thị M ở khu 2, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, Sầm Thị T và bà Nguyễn Thị M, ông Đào Văn L, anh Đức G đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Phỏm”, được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà 04 người trên sử dụng để đánh bạc là 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[3]. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, Nguyễn Thị M, Đào Văn L, Nguyễn Đức G không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; riêng Sầm Thị T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của Sầm Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Sầm Thị T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo. Tuy nhiên, cũng xem xét tội phạm mà Sầm Thị T thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; người phạm tội thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do chồng của bị cáo là ông Trần Xuân Điềm tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba.

[5]. Bị cáo Sầm Thị T có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[6]. Sầm Thị T là công nhân nghỉ hưu, mức lương hưu hàng tháng là 3.336.000đ. Cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mức khấu trừ 05%/tháng (3.336.000 đồng x 05%/ tháng = 166.800 đồng/tháng) là phù hợp. Lương hưu là khoản thu nhập ổn định của bị cáo, nên không cần thiết xem xét, quyết định về nghĩa vụ phát sinh khi bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét Sầm Thị T đã cao tuổi, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Bà Nguyễn Thị M, ông Đào Văn L, anh Nguyễn Đức G có hành vi đánh bạc cùng với Sầm Thị T. Tuy nhiên, 03 người này đều không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đ. Vì vậy, hành vi của bà M, ông L, anh G không cấu thành tội Đánh bạc. Bà M còn có hành vi sử dụng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, nhưng chỉ có 01 chiếu bạc, số người đánh bạc dưới 10 người, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, nên hành vi của bà M cũng không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M, ông L, anh G là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ đều là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có, sẽ xử lý như sau:

- Số tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 4.250.000đ cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng còn lại gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 01 đệm nhưng thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị M đều không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sầm Thị T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo là người cao tuổi, có đề nghị được miễn án phí, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Sầm Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt Sầm Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Sầm Thị T cho UBND xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 05% thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với Sầm Thị T để sung quỹ nhà nước, mỗi tháng là: $3.336.000đ \times 5\% = 166.800đ$ (Một trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng). Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu xanh- vàng- trắng, kích thước 02m x 1,6m; 01 đệm nhung màu đỏ, họa tiết màu đỏ- trắng, kích thước 0,54cm x 0,54cm (Đều đã qua sử dụng).

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Sầm Thị T, do bị cáo là người cao tuổi.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa